

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2017/HNST

Ngày: 14/11/2017

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

* Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn T

- Bà Đoàn Thị T

* Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 572/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, về việc tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Huỳnh V T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn T N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Huỳnh V T trình bày: Anh với chị Nguyễn T N kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Q H sinh ngày 30/5/2004, Huỳnh T K T sinh ngày 01/7/2009 và Huỳnh Q K sinh ngày 28/9/2015, hiện nay cháu H và cháu T do anh nuôi dưỡng, chị N nuôi dưỡng cháu K, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con chung là H và T, chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn T N không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về con chung của anh T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Huỳnh V T và chị Nguyễn T N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88, quyển số 01 ngày 09/6/2004. Theo anh T trình bày cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn với nhau kéo dài do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, từ đó mà tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung vợ chồng không có nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Lời trình bày của anh T là có căn cứ, do chị N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần từ giai đoạn thụ lý cho đến phiên tòa xét xử mà chị vẫn vắng mặt không có lý do, chị cũng không có văn bản thể hiện ý chí về yêu cầu xin ly hôn của anh T, qua đó cho thấy chị N không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với anh T, tình cảm vợ chồng đã không còn, theo lời trình bày của anh T thì thời gian chị N bỏ nhà đi từ tháng 6/2017 cho đến nay mà cũng không liên lạc với nhau, chị N không có ý muốn trở về chung sống vợ chồng cùng với anh T nữa, hôn nhân giữa chị N với anh T đã thật sự đổ vỡ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Về con chung: Anh T trình bày có 03 con chung tên Huỳnh Q H sinh ngày 30/5/2004, Huỳnh T K T sinh ngày 01/7/2009 và Huỳnh Q K sinh ngày 28/9/2015, hiện nay cháu H và cháu T do anh nuôi dưỡng, chị N nuôi dưỡng cháu K, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con chung là H và T, chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của anh Tánh là phù hợp nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không có yêu cầu nên không xem xét.

Chị N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần bằng văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh V T.

- Anh Huỳnh V T được ly hôn với chị Nguyễn T N.

- Anh T được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Q H sinh ngày 30/5/2004 và Huỳnh T K T sinh ngày 01/7/2009, chị N nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Q K sinh ngày 28/9/2015, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07299 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong án phí.

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Hòa Khánh-Cái Bè.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu